

Bản án số: 66/2021/HS-ST
Ngày: 25-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **LÊ THỊ DIỄM**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **TRẦN VĂN SÁU**

Ông **VÕ VĂN CƯỜNG**

- Thư ký phiên tòa: Ông **HỨA QUỐC THÁI** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **NGUYỄN THỊ NGỌC HUYỀN** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Phước T**, sinh ngày 27/7/1990, tại Tiền Giang. Nơi cư trú: Khu 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1961 và bà Lữ Thị Thanh T, sinh năm 1956; Anh, em ruột có 02 người, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: Ngày 14/12/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong bản án vào ngày 08/12/2018. Tiền sự: Không. Về nhân thân: Từ nhỏ sống chung với gia đình tại khu 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang, học đến lớp 3 nghỉ học làm thuê phụ giúp gia đình cho đến ngày phạm tội. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/8/2020, đến ngày 08/9/2020 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C. Hiện bị cáo Nguyễn Phước T đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tiền Giang cho đến nay. (Bị cáo có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Ấp 03, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang (Vắng mặt)

Người làm chứng:

1. Anh **Huỳnh Công C**, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Ấp M, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang (Vắng mặt).

2. Anh **Lê Hồng K**, sinh năm 1970. Đăng ký thường trú: Khu 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh

Tiền Giang. Chỗ ở: Khu 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

Người chứng kiến:

1. Ông **Võ Văn T**, sinh năm 1956. Nơi cư trú: Khu 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang (Vắng mặt).

2. Ông **Lương Thế H**, sinh năm 1962. Nơi cư trú: Khu 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại nhà của Lê Hồng K có đối tượng tàng trữ trái phép chất ma túy. Vào khoảng 23 giờ ngày 29/8/2020, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện C kết hợp Công an thị trấn C tiến hành kiểm tra nhà của Lê Hồng K, lúc này tại nhà K gồm có K, Nguyễn Phước T và Huỳnh Công C (là bạn của K). Qua kiểm tra trên người T, lực lượng Công an thu giữ ở túi quần phía trước bên trái có 01 gói thuốc lá hiệu Jet bên trong có 02 bìch nylon hàn kín chứa tinh thể trong suốt; 01 hộp nhựa bên trong có 11 đoạn ống nhựa hàn kín và 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể trong suốt. Theo lời trình bày của T tinh thể trong suốt chứa trong các bìch, gói nylon và đoạn ống nhựa trên là ma túy nên lực lượng lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật, gồm:

- Tại túi quần phía trước bên trái của T có 01 gói thuốc lá hiệu Jet bên trong có 02 bìch nylon hàn kín chứa tinh thể trong suốt được niêm phong có chữ ký xác nhận của Nguyễn Phước T (ký hiệu 1); 01 hộp nhựa bên trong có 11 đoạn ống nhựa hàn kín và 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể trong suốt được niêm phong có chữ ký xác nhận của Nguyễn Phước T (ký hiệu 2).

- Số tiền 1.310.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ được niêm phong có chữ ký xác nhận của Nguyễn Phước T.

Theo kết luận giám định số 403/KLGD-PC09 ngày 01/9/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Long: mẫu tinh thể trong suốt bên trong 02 bìch nylon được niêm phong trong bao thư (ký hiệu 1) là ma túy, có khối lượng 14,5229 gam, loại Methamphetamine; mẫu tinh thể trong suốt bên trong 11 đoạn ống nhựa và 01 gói nylon được niêm phong trong bao thư (ký hiệu 2) là ma túy, có khối lượng 2,6091 gam, loại Methamphetamine.

Sau khi giám định Cơ quan giám định hoàn lại mẫu tinh thể bên trong bao thư (ký hiệu 1) có khối lượng 14,3435 gam, mẫu tinh thể bên trong bao thư (ký hiệu 2) có khối lượng 2,4912 gam và vỏ bao gói, được niêm phong trong bao thư ký hiệu số 403/1, 403/2.

Quá trình điều tra, Nguyễn Phước T đã khai nhận: T là đối tượng sử dụng ma túy. Khoảng 19 giờ ngày 28/8/2020, T điện thoại cho một người tên T ở thành phố Hồ Chí Minh (không rõ họ và địa chỉ cụ thể) mua ma túy với giá 6.800.000 đồng để T sử dụng. Đến khoảng 11 giờ ngày 29/8/2020, T đến bến đò thuộc xã A, huyện C nhận 01 bìch nylon được quấn băng keo màu đen bên trong có 03 bìch nylon chứa ma túy từ xe ô tô khách (không nhớ rõ biển số

xe và hãng xe) do T gửi về cho T. Sau đó, T vào khách sạn P thuộc ấp 5, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang, thuê phòng, T điện thoại cho Nguyễn Văn T (bạn của T), nhờ T mang ống nhựa và kéo đến khách sạn cho T, sau đó T đi về nhà. Tại khách sạn, T lấy 01 bịch ma túy vừa mua sang chiết thành 14 đoạn ống nhựa và 01 gói nylon chứa ma túy tất cả được hàn kín lại để dành sử dụng. T lấy 02 bịch ma túy bỏ vào gói thuốc lá hiệu Jet; 11 đoạn ống nhựa và 01 gói nylon chứa ma túy T vừa sang chiết bỏ vào hộp nhựa, T lấy gói thuốc lá và hộp nhựa cất giấu vào túi quần phía trước bên trái, còn lại 03 đoạn ống nhựa chứa ma túy T đem ra phía sau vườn của T ở ấp 3, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang cùng với T sử dụng hết. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, T đến nhà của Lê Hồng K chơi, khi chuẩn bị đi về thì bị lực lượng Công an bắt quả tang T đang tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKSCB ngày 05/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Nguyễn Phước T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Phước T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Phước T từ 07 đến 08 năm tù. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng của vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Phước T đã thừa nhận hành vi phạm tội là: bị cáo đối tượng nghiện ma túy. Vào lúc 23 giờ ngày 29/8/2020, tại nhà của Lê Hồng K thuộc khu 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện C kết hợp Công an thị trấn C, bắt quả tang bị cáo Nguyễn Phước T đang tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng. Tang vật thu giữ với khối lượng 17,132 gam, loại Methamphetamine. Lời nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi phạm tội của bị cáo T đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách thống nhất quản lý chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là ảnh hưởng đến sức khỏe mình, suy yếu nòi giống và có thể dẫn đến hành vi phạm tội khác nhưng bị cáo vẫn bất chấp, không sợ bị phát hiện. Bản thân bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích. Sau khi chấp hành án xong đáng lý ra bị cáo phải biết ăn năn, hối cải làm lại từ đầu, có ý chí phấn đấu vươn lên để tạo thu nhập cho bản thân, phát triển kinh tế gia đình nhưng trái lại bị cáo tiếp tục phạm tội. Do đó, cần phải có một

mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho những ai đang có tư tưởng phạm tội như bị cáo. Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Phước T chưa thành khẩn khai báo trong việc sử dụng điện thoại để liên lạc mua ma túy nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật Hình sự.

[3] Đối với Nguyễn Văn T, Lê Hồng K, Huỳnh Công C quá trình điều tra xác định: T, K và C không biết bị cáo Nguyễn Phước T tàng trữ trái phép chất ma túy nên không phải là đồng phạm trong vụ án, do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với đối tượng tên T, là người gửi ma túy về cho Nguyễn Phước T thông qua xe ô tô khách, hiện tại Cơ quan điều tra chưa xác định được họ, tên và địa chỉ của đối tượng cũng như chưa xác định được biển số và tên nhà xe ô tô khách nên sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ khi có căn cứ xử lý sau.

Quá trình điều tra xác định Lê Hồng K là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy nên Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 57/2020/QĐ-TA ngày 31/8/2020, Lê Hồng K đã chấp hành xong vào ngày 26/10/2021.

[4] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 02 bao thư niêm phong có ký hiệu số 403/1 và 403/2 ngày 01/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long có chữ ký của Trần Vũ K, Nguyễn Thành T bên trong có 14,3435gam và 2,4912gam ma túy loại Methamphetamine và vỏ bao gói là vật cấm tàng trữ và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 gói thuốc lá hiệu Jet và 01 hộp nhựa là vật dùng để tàng trữ ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia (không khởi động được, không kiểm tra chi tiết bên trong máy) và 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ (không khởi động được, không kiểm tra chi tiết bên trong máy) bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 1.310.000đồng (Hiện chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè tạm thu theo biên lai số 004061 ngày 05/5/2021) là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Phước T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Xét lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Nhận thấy trong quá trình điều tra, truy tố phía Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng trình tự và thủ tục theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ vào các Điều 106, 135, khoản 2 Điều 136, 331, 332, 333, 334 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phước T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phước T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 30 tháng 8 năm 2020.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 bao thư niêm phong có ký hiệu số 403/1 và 403/2 ngày 01/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long có chữ ký của Trần Vũ K, Nguyễn Thành T bên trong có 14,3435gam và 2,4912gam ma túy loại Methamphetamine, vỏ bao gói, 01 gói thuốc lá hiệu Jet và 01 hộp nhựa.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia (không khởi động được, không kiểm tra chi tiết bên trong máy) và 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ (không khởi động được, không kiểm tra chi tiết bên trong máy).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Phước T số tiền 1.310.000đồng (Hiện chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè tạm thu theo biên lai số 004061 ngày 05/5/2021).

3. Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Phước T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Phước T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Công an huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Diễm

